

Số: **1096/2020/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1814/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1975;

+ Ông Lê Trọng V, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: 24, khu phố Tân Mai 2, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Lê Trọng V kết hôn vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ của hai vợ chồng trái ngược nhau. Hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thay đổi được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông bà vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Trọng Tù, sinh ngày 28/10/1989, Lê Trọng T, sinh ngày 04/10/1993. Con chung đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Đương sự trình bày tự thỏa thuận, nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Lê Trọng V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Trọng T, sinh ngày 28/10/1989, Lê Trọng T, sinh ngày 04/10/1993. Con chung đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.
- Về tài sản chung: Đương sự trình bày tự thỏa thuận, nên Tòa án không giải quyết.
- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0009963 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Lê Thị H, ông Lê Trọng V đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Thái